



TS. Nguyễn Khắc Quốc Bảo

## QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

**Bài 1: Rủi ro tài chính và các công cụ quản trị rủi ro tài chính**

*Financial Risk Management 2011*

---

---

---

---

---

---

---

---

### Nội dung trình bày

- ✓ Tổng quan về rủi ro
- ✓ Rủi ro tài chính và rủi ro kiệt giá tài chính
- ✓ Sự xuất hiện và phát triển của các công cụ QTRR tài chính
- ✓ Thị trường các sản phẩm phái sinh (Derivatives market)
- ✓ Một số thuật ngữ quan trọng

---

---

---

---

---

---

---

---

### Tổng quan về rủi ro



**Rủi ro là sự không chắc chắn về tổn thất**

---

---

---

---

---

---

---

---

## Tổng quan về rủi ro

**Rủi ro hệ thống** *Systematic risk* Rủi ro liên quan đến toàn bộ thị trường hay toàn bộ nền kinh tế.

**Rủi ro kế toán** *Accounting risk* Rủi ro liên quan đến những nghiệp vụ kế toán không phù hợp đối với một giao dịch, có thể xảy ra khi qui trình và qui định về kế toán thay đổi hay chưa được xây dựng.

**Rủi ro kiệt giá tài chính** *Financial risk* Rủi ro liên quan đến những thay đổi của những nhân tố như lãi suất, giá cổ phiếu, giá hàng hóa và tỷ giá.

**Rủi ro kinh doanh** *Business risk* Rủi ro liên quan đến một hoạt động đặc trưng của doanh nghiệp.

---

---

---

---

---

---

---

---

## Tổng quan về rủi ro

**Rủi ro mô hình** *Model risk* Rủi ro liên quan đến việc sử dụng mô hình không đúng hoặc không phù hợp, hoặc trong một mô hình tồn tại các sai số hoặc giá trị đầu vào không đúng.

**Rủi ro pháp lý** *Regulatory risk* Rủi ro mà các qui định và định hướng qui định quản lý hiện nay sẽ thay đổi, đem lại tác động bất lợi đối với công ty. Rủi ro pháp lý có thể xem một số các loại giao dịch hiện tại hoặc đang dự tính là bất hợp pháp và cản trở sự phát triển của các sản phẩm và giải pháp mới.

**Rủi ro qui mô** *Quantity risk* Rủi ro của một chiến lược phòng ngừa rủi ro trong đó nhà phòng ngừa rủi ro không biết được mình sẽ sở hữu hoặc bán bao nhiêu đơn vị tài sản giao ngay.

---

---

---

---

---

---

---

---

## Tổng quan về rủi ro

**Rủi ro thanh khoản** *Liquidity risk* Rủi ro liên quan đến một giao dịch do tình trạng thị trường chợ chiều, được thể hiện qua việc có ít các dealer và chênh lệch giá mua và giá bán khá lớn.

**Rủi ro thanh toán (Rủi ro Herstatt)** *Settlement risk* Rủi ro thường gặp trong các giao dịch thanh toán quốc tế, trong đó một công ty có giao dịch hai chiều với một đối tác khác và gặp rủi ro là khoản thanh toán của mình đã được chuyển đi trong khi chưa nhận được khoản thanh toán của bên kia, điều này có thể là do nguyên nhân phá sản, không có khả năng thanh toán hay lừa đảo.

**Rủi ro tín dụng** *Credit risk (Default risk)* Rủi ro một bên tham gia một hợp đồng phái sinh OTC sẽ không chi trả khi được yêu cầu.

---

---

---

---

---

---

---

---

### RR tài chính và RR kiệt giá tài chính

**Rủi ro kiệt giá tài chính** ám chỉ độ nhạy cảm từ các nhân tố giá cả thị trường như lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hóa và chứng khoán tác động đến thu nhập của doanh nghiệp.

**Rủi ro tài chính** vừa hàm ý các trạng thái rủi ro kiệt giá tài chính và còn nói lên những rủi ro do doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính – sử dụng nguồn vốn vay – trong kinh doanh.



**Khái niệm liên quan đến rủi ro tài chính chỉ hàm ý đến rủi ro kiệt giá tài chính.**

---

---

---

---

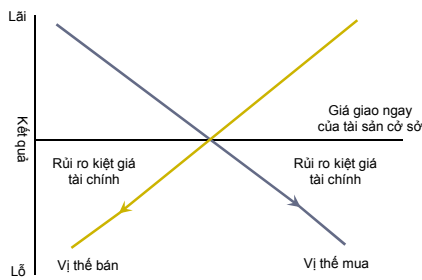
---

---

---

---

### RR tài chính và RR kiệt giá tài chính



---

---

---

---

---

---

---

---

### Sự hình thành và phát triển của các công cụ PNRR



Từ nhu cầu phòng ngừa rủi ro đến mục đích đầu cơ trên biến động giá

---

---

---

---

---

---

---

---

**Sự hình thành và phát triển của các công cụ PNRR**

**Thị trường tiền mặt** (cash market) hoặc **thị trường giao ngay** (spot market) là nơi việc mua và bán đòi hỏi hàng hóa hoặc chứng khoán phải được giao nhận hoặc là ngay lập tức hoặc chỉ ít lâu sau đó (không quá 2 ngày). Việc thanh toán cũng thường được thực hiện tức thời.

**Thị trường các công cụ phái sinh** (Derivatives market) là thị trường dành cho các công cụ mang tính chất hợp đồng mà giá trị của chúng được xác định dựa trên một công cụ hoặc một tài sản khác.

---

---

---

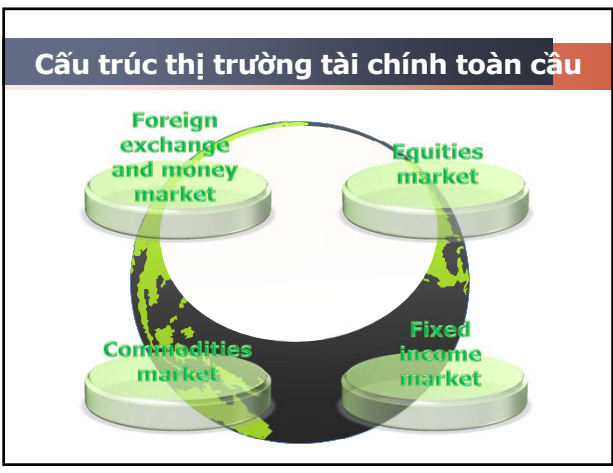
---

---

---

---

---



---

---

---

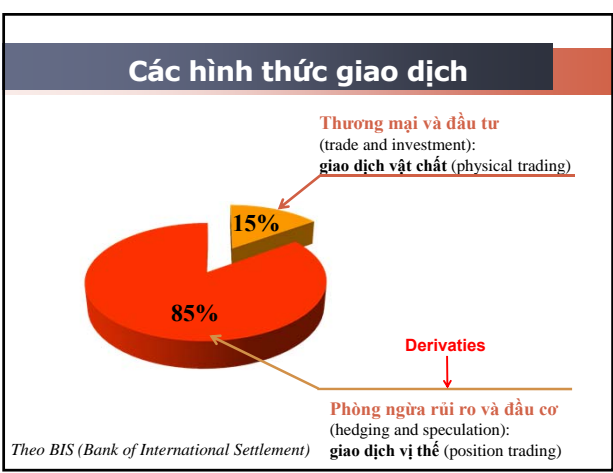
---

---

---

---

---



---

---

---

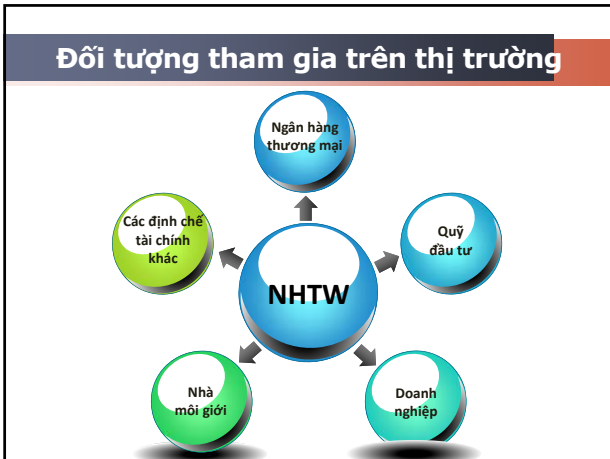
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

### Thị trường các sản phẩm phái sinh



**Sản phẩm phái sinh** là một sản phẩm tài chính mà kết quả của nó được tạo ra từ kết quả của một sản phẩm khác (tài sản cơ sở).

---

---

---

---

---

---

---

---

### Thị trường các sản phẩm phái sinh

- ✓ **Công cụ phái sinh chuyển hóa giá trị của mình từ kết quả của một tài sản khác.**
- ✓ “Tài sản khác” này thường được xem là tài sản cơ sở. Tài sản cơ sở có thể là cổ phiếu, trái phiếu, tiền hoặc là hàng hóa, tất cả chúng đều là tài sản.
- ✓ Tài sản cơ sở cũng có thể là một yếu tố ngẫu nhiên chẳng hạn như thời tiết, đây không phải là một tài sản.
- ✓ Tài sản cơ sở lại có thể là công cụ phái sinh khác, chẳng hạn như hợp đồng giao sau hoặc hợp đồng quyền chọn.

---

---

---

---

---

---

---

---

### Thị trường các sản phẩm phái sinh

- ✓ Hợp đồng kỳ hạn
- ✓ Hợp đồng giao sau
- ✓ Hợp đồng quyền chọn
- ✓ Hợp đồng hoán đổi
- ✓ Các sản phẩm phái sinh khác

---

---

---

---

---

---

---

---

### Các thuật ngữ quan trọng

#### Khẩu vị rủi ro

- ✓ **Chấp nhận rủi ro** (không quan tâm đến rủi ro): nhà đầu tư trung lập với rủi ro.
- ✓ **Không thích rủi ro** đặc tính của một nhà đầu tư không ưa thích rủi ro và không chấp nhận nhiều rủi ro hơn nếu không nhận thêm một tỷ suất sinh lợi bổ sung (phần bù rủi ro).

---

---

---

---

---

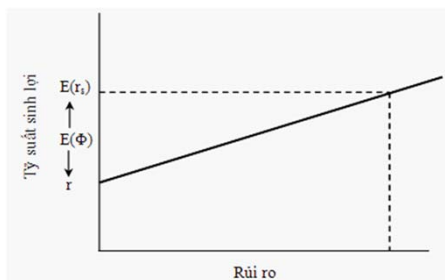
---

---

---

### Các thuật ngữ quan trọng

Tỷ suất sinh lợi mà nhà đầu tư kỳ vọng là lãi suất phi rủi ro cộng với một phần bù rủi ro.



---

---

---

---

---

---

---

---

### Các thuật ngữ quan trọng

#### Vị thế mua (Long position): “Bullish”



Những nhà đầu tư đang ở trong trạng thái nắm giữ (sở hữu) tài sản được gọi là những người “đầu cơ giá lên”, họ có xu hướng đẩy giá lên cao vì giá càng tăng thì vị thế mua của họ càng lời.

---

---

---

---

---

---

---

---

### Các thuật ngữ quan trọng

#### Vị thế bán (Short position): “Bearish”



Những nhà đầu tư đã thực hiện bán khống (short selling) hoặc đang ở trong trạng thái nợ tài sản (phải mua lại tài sản trong tương lai) được gọi là những người “**đầu cơ giá xuống**”, họ có xu hướng đẩy giá xuống thấp vì giá càng giảm thì vị thế bán của họ càng lời.

---

---

---

---

---

---

---

---

### Các thuật ngữ quan trọng

#### Tính hiệu quả của thị trường và giá trị hợp lý lý thuyết

- ✓ Tính hiệu quả của thị trường là đặc điểm giá của các công cụ giao dịch phản ánh giá trị kinh tế thực của chúng đối với nhà đầu tư.
- ✓ Trong một thị trường hiệu quả, giá cả biến động một cách ngẫu nhiên và các nhà đầu tư không thể thu được tỷ suất sinh lợi trên những gì mà sẽ bù trừ cho rủi ro của họ.
- ✓ Giá trị kinh tế thực của tài sản là **giá trị hợp lý lý thuyết**.

---

---

---

---

---

---

---

---

### Các thuật ngữ quan trọng

#### Kinh doanh chênh lệch giá và Luật một giá

- ✓ Kinh doanh chênh lệch giá là một dạng giao dịch trong đó nhà đầu tư tìm kiếm lợi nhuận khi có cùng một loại hàng hóa được bán ở hai mức giá khác nhau, mua hàng ở mức giá thấp hơn và ngay lập tức bán lại ở mức giá cao hơn.
- ✓ Luật một giá là nguyên tắc qui định rằng hai tài sản hay danh mục đồng nhất không thể được bán ở các mức giá khác nhau.

---

---

---

---

---

---

---

---



### Các thuật ngữ quan trọng

#### Thông tin hiệu quả hình thành giá

- ✓ Thị trường kỳ hạn và giao sau là nguồn thông tin rất quan trọng đối với giá cả.
- ✓ Thị trường giao sau tổng hợp tất cả các thông tin vào một dạng thống nhất, phản ánh giá giao ngay của một tài sản riêng biệt. Giá của hợp đồng giao sau đáo hạn sớm nhất thường được xem là giá giao ngay.
- ✓ Giá giao sau và kỳ hạn cũng chứa đựng những thông tin những gì mà người ta mong đợi về giá giao ngay trong tương lai.
- ✓ Do đó, thị trường giao sau và kỳ hạn cung cấp những thông tin hiệu quả để hình thành giá.

---

---

---

---

---

---

---

---

Thank you very much!



---

---

---

---

---

---

---

---